

Tổng quan nghiên cứu về dạy học đạo đức theo hướng trải nghiệm

Nguyễn Lưu Kim Thanh*

*NCS Trường ĐHSP Thái Nguyên

Received: 2/10/2024; Accepted: 12/10/2024; Published: 22/10/2024

Abstract: Research on experientially oriented teaching of Ethics has been implemented in the world and Vietnam according to different approaches: Research on experiential moral education, including methods of teaching ethics and research on teaching ethics and civics as well as other experiential subjects to educate students on ethics. However, there is still a gap in research in that specific procedures and measures have not been found for designing and organizing experiential-oriented Ethics lessons to improve the effectiveness of this activity.

Keywords: Students; teachers; teaching quality; quality of educational development; General education program;

1. Đặt vấn đề

Đức và tài là hai mặt trong cấu trúc nhân cách con người, để hình thành phát triển nhân cách HS một cách toàn diện đòi hỏi nhà trường phổ thông cần tiến hành hai nhiệm vụ cơ bản đó là dạy chữ và dạy người, hai nhiệm vụ trên được thực hiện tích hợp trong nhau, thông qua dạy chữ để dạy người và ngược lại. GDĐĐ cho HS ở trường phổ thông được triển khai bằng nhiều con đường trong đó có con đường tổ chức hoạt động giáo dục, tổ chức DH môn Đạo đức và DH các môn học khác. Nghiên cứu DH môn Đạo đức theo HTN được nhiều nhà nghiên cứu triển khai theo cả hai con đường: Con đường GDĐĐ theo HTN và con đường DH để GDĐĐ cho HS, tuy nhiên còn có những khoảng trống trong nghiên cứu về DH môn Đạo đức ở trường tiểu học theo HTN, những tổng quan nghiên cứu sau sẽ giúp tác giả kế thừa những kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước và phát triển các nghiên cứu mới về DH môn Đạo đức theo HTN ở trường tiểu học hiện nay nhằm nâng cao chất lượng DH môn học này.

2. Các kết quả nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu về GDĐĐ theo HTN

Dawson (1994) trong bài viết “Moral Education: A Review of Constructivist Theory and Research” (Giáo dục đạo đức: Một tổng quan về lý thuyết và nghiên cứu của nhà phát triển) [26] nghiên cứu tổng quan nhất về lý thuyết phát triển đạo đức trên thế giới và đánh giá những ảnh hưởng của nó đối với giáo dục đạo đức. Trong đó, tác giả đặc biệt nhấn mạnh ảnh hưởng của môi trường giáo dục đối với sự phát triển đạo đức của thế hệ trẻ. Trong nghiên cứu của mình, tác giả coi trọng môi trường trải nghiệm của

người học và GDĐĐ cho HS thông qua trải nghiệm của người học nhằm chuyển hóa những yêu cầu về thực hiện chuẩn mực đạo đức bên ngoài thành ý thức và hành vi thực hiện của HS.

Nord, W. A., & Haynes, C. C. (1998) nghiên cứu về GDĐĐ theo quan điểm xã hội hóa và phát triển tính tích cực của HS trong quá trình giáo dục đạo đức. Trong cuốn sách nổi tiếng trên thế giới về GDĐĐ có tên “Taking Religion Seriously Across the Curriculum” (tạm dịch: Nhận lấy tôn giáo nghiêm túc qua chương trình đào tạo)[34]. Các tác giả cho rằng, GDĐĐ trong trường học có hai nhiệm vụ quan trọng là: “1/ Xã hội hóa đạo đức (Moral Socialization) - xã hội hóa trẻ em trong những hành vi đạo đức, nuôi dưỡng ở thế hệ trẻ những đức tính và giá trị để trở thành những người tốt; 2/ Cung cấp cho HS những thông tin, tài nguyên trí tuệ để giúp họ đưa ra các phán xét có trách nhiệm về những vấn đề khó khăn có tầm quan trọng đạo đức”. Theo các tác giả để hỗ trợ cho GV trong giảng dạy nhằm thực hiện được cả hai nhiệm vụ nêu trên, đòi hỏi cần phải quán triệt các mục tiêu GDĐĐ, coi trọng GDĐĐ thông qua DH và giáo dục phải phù hợp với thực tiễn, đặc điểm lứa tuổi HS, giáo dục HS ở mọi nơi, mọi chỗ nhằm xã hội hóa nhân cách HS. Những đóng góp trên đây vẫn còn nguyên giá trị trong thực hiện nội dung chương trình giáo dục ở các nhà trường.

Wilson (2000) trong bài viết “Phương pháp luận và GDĐĐ” đã đề xuất quy trình GDĐĐ cho HS, trong đó có nhấn mạnh đến GDĐĐ cho HS thông qua DH và các phương pháp giáo dục thực tiễn, gắn với trải nghiệm của HS để thực hiện mục tiêu giáo dục.

Devine (2006) nghiên cứu về đạo đức và nội dung

giáo dục đạo đức đã lập luận: “Đạo đức là luôn thay đổi theo sự phát triển của xã hội, nó ảnh hưởng đến nội dung giáo dục đạo đức, quá trình GDĐĐ và cuối cùng là GDĐĐ như một vòng xoắn không bao giờ kết thúc cùng với sự thay đổi của cuộc sống”. Với quan điểm trên tác giả cho rằng mục tiêu, nội dung GDĐĐ phải được xây dựng mang tính đồng tâm và theo hình xoay tròn ốc ngày càng nâng cao dần để đáp ứng yêu cầu thay đổi của xã hội.

Những quan niệm hiện đại về đạo đức và GDĐĐ ở Việt Nam được bắt nguồn từ những tư tưởng về đạo đức của Hồ Chí Minh. Bác nhấn mạnh những nét đạo đức căn bản nhất của cán bộ cách mạng là: Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm; hay đối với người lao động là: Cần - Kiệm - Liêm - Chính. Bác cho rằng, những nét đạo đức này thì phải trải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Bác xem đạo đức là một nguyên lý phải theo trong quan hệ giữa người với người, tức là nó tồn tại ở mặt khách quan và chủ quan. Muốn xây dựng đạo đức mới thì phải: “1/ Tu dưỡng đạo đức bền bỉ thông qua thực tiễn cách mạng; 2/ Nói đi đôi với việc làm; 3/ Đấu tranh với những hiện tượng phi đạo đức”. Như vậy khi sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất coi trọng GDĐĐ gắn với trải nghiệm thực tiễn và tu dưỡng rèn luyện của con người.

Phạm Việt Thắng (2017), Nghiên cứu về “GDĐĐ cho HS, sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa” đã chỉ rõ: “Toàn cầu hóa đang đưa lối sống phương Tây vào Việt Nam, điều đó có thể thúc đẩy lối sống thực dụng, coi trọng giá trị vật chất, kinh tế thuần túy. Việc chạy theo lối sống thực dụng, vị kỷ đang gây hại đến đạo đức xã hội. Không ít trường hợp vì đồng tiền mà chà đạp lên các giá trị gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Lối sống thực dụng, vị kỷ đang dẫn đến thái độ vô cảm, bàng quan với những người xung quanh, làm suy yếu mối liên kết giữa cá nhân và cộng đồng.....”,

Phạm Thị Vui (2018) nghiên cứu về GDĐĐ cho HS cấp THPT tại các trung tâm giáo dục thường xuyên đã đề cập đến biện pháp GDĐĐ thông qua con đường DH môn học chiếm ưu thế như môn Giáo dục Công dân và gắn với thực tiễn cuộc sống trải nghiệm của HS. [23].

Trần Quang Khánh (2018), GDĐĐ cho HS THCS tại TP Hồ Chí Minh hiện nay đã chỉ ra những hạn chế về nội dung GDĐĐ cho HS ở các trường THCS TP Hồ Chí Minh hiện nay là: Hạn chế trong giáo dục ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, giáo dục lòng nhân ái, lòng hiếu thảo... giáo dục lao động”; Hình thức và

PPGD chưa đa dạng, còn cứng nhắc mang tính hàn lâm. Tác giả đề xuất các giải pháp tăng cường vai trò, trách nhiệm của GV, HS trong giáo dục đạo đức, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GDĐĐ cho HS; Phát triển môi trường văn hóa nhà trường vv... Tuy nhiên chưa đi sâu vào các con đường GDĐĐ cụ thể để nâng cao chất lượng GDĐĐ trong các nhà trường.

Đoàn Kim Thoa, Phạm Việt Thắng (2023) nghiên cứu về GDĐĐ sinh thái cho HS đã khai thác các nội dung giáo dục môi trường, chỉ rõ những hạn chế trong giáo dục môi trường cho HS hiện nay và đưa ra nhận định cần thực hiện các giải pháp.

2.2. Những nghiên cứu về DH theo HTN

Beard, C. and Wilson, J.P (2002) nghiên cứu về DH theo HTN đã tiếp cận dưới góc độ đánh giá về tầm quan trọng của học tập trải nghiệm đối với sự hình thành phát triển nhân cách HS, tác giả đã tổng kết những kinh nghiệm và kết quả đạt được của học tập trải nghiệm ở HS và coi như là cẩm nang trong hỗ trợ giáo viên tham khảo để tổ chức DH. [dẫn theo 1].

Malinen, A. (2000) nghiên cứu về các đặc điểm học tập của người lớn, nguyên tắc DH cho người lớn và làm rõ bản chất học tập và DH cho người lớn là phải gắn với trải nghiệm của người lớn nhằm khai thác vốn sống, vốn kinh nghiệm của người lớn, từ đó đặt ra những yêu cầu đối với dạy và học [33].

Dewey với tư tưởng lãng mạn, tập trung mô tả mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ và giáo dục, kinh nghiệm và giáo dục chi phối đến mọi khía cạnh của giáo dục [36]. Ông cho rằng, người học (từ nhà trẻ cho đến đại học) không phải là ngôi nhà trống rỗng chờ đợi được làm đầy kiến thức, mà thay vào đó, họ nhận thức dựa trên thực tế thông qua tư duy lý luận bằng những hoạt động trải nghiệm. Jean Piaget sử dụng khái niệm “đồng hóa” (Assimilation) và “điều ứng” (Accommodation) để giải thích con đường phát triển nhận thức trong từng giai đoạn phát triển của một con người. Ông cho rằng, con người xây dựng sự hiểu biết về thế giới xung quanh, sau đó trải nghiệm sự khác biệt giữa những gì chúng đã biết và những gì chúng khám phá trong môi trường xung quanh. Vì không có một quan điểm tiếp cận chung nên các nhà giáo dục gặp rất nhiều khó khăn khi vận dụng các lý thuyết học tập này vào trong giáo dục.

Tổng kết và kế thừa rất tinh tế những thành tựu nghiên cứu của Vygotsky, John Dewey [36], Kurt Lewin, Jean Piaget về hoạt động trải nghiệm, Kolb đã phát triển một “lý thuyết học tập trải nghiệm” (Experiential Learning Theory) xuất bản năm 1984

để mô tả toàn diện quá trình học tập của con người. Trong lý thuyết của mình, Kolb cho rằng, bản chất của học tập là một quá trình, trong đó kiến thức được tạo ra từ việc sửa đổi kinh nghiệm. Quá trình này liên tục diễn ra khi con người sử dụng kinh nghiệm đã có để tương tác với hoàn cảnh sống.

Kolb xây dựng các nguyên tắc lý luận về học tập trải nghiệm vào trong lĩnh vực sư phạm học (Pedagogy) để cải thiện, nâng cao hiệu quả DH và học tập, ông đề cao “Lý thuyết học tập trải nghiệm” trong tổ chức DH và giáo dục HS trong các nhà trường.

Tại Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến tổ chức DH theo HTN hay tiếp cận trải nghiệm:

Doãn Ngọc Anh (2019) nghiên cứu về DH môn Giáo dục học cho sinh viên ĐHSP theo tiếp cận trải nghiệm dựa vào vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb vào DH môn Giáo dục học ở trường ĐHSP, tác giả đã đề xuất quy trình DH Giáo dục học cho sinh viên ĐHSP dựa vào trải nghiệm và tổ chức thực hiện quy trình cùng các điều kiện thực hiện quy trình DH [1].

Nguyễn Thị Hương (2012) nghiên cứu về vận dụng lý thuyết kiến tạo, mô hình học tập trải nghiệm trong DH môn Giáo dục học, đặc biệt là tổ chức hoạt động học theo HTN nghề nghiệp cho sinh viên nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên và nâng cao CLDH môn Giáo dục học. [7]. Tác giả đánh giá cao về vai trò của hoạt động học tập theo HTN và coi đây chính là yếu tố cốt lõi của việc vận dụng thuyết kiến tạo vào trong DH Giáo dục học ở trường Sư phạm và giải pháp nâng cao CLDH môn Giáo dục học.

Mai Thị Lê Hải (2020) nghiên cứu về DH tích hợp Lịch sử, Địa lý địa phương ở trường tiểu học đã khai thác về DH trải nghiệm gắn với tích hợp nhằm nâng cao hiệu quả của DH và thu hút hứng thú của HS vào bài học nhằm tăng hiệu quả DH địa phương ở trường tiểu học.

Bùi Thanh Xuân, Đinh Thị Bích Hậu (2020); Nghiên cứu về DH phát triển năng lực trong DH môn Toán lớp 4 ở tiểu học đã đề xuất cần tăng cường tính trải nghiệm, luyện tập và thực hành vận dụng tạo môi trường cho HS phát triển năng lực Toán học và các năng lực chung.

Hoàng Mai Lê & Nguyễn Văn Minh (2012) nghiên cứu về DH môn Toán lớp 3 theo HTN khám phá để hình thành phát triển năng lực HS vận dụng trong DH phép cộng trong phạm vi 10.000 ở lớp 3.

Đàm Quang Hưng (2020) nghiên cứu vận dụng

lý thuyết DH trải nghiệm trong tổ chức thực hành, thí nghiệm cho HS trong DH môn Khoa học lớp 4,5 ở trường tiểu học, tác giả đề xuất các phương pháp và quy trình tổ chức DH nhằm nâng cao CLDH môn Khoa học ở trường tiểu học, tác giả đề cao vai trò của thực hành, thí nghiệm coi đây là hình thức trải nghiệm của HS trong quá trình học tập để khám phá qua đó hình thành phẩm chất, tri thức, phát triển năng lực. [6].

Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng (2018) nghiên cứu về học tập trải nghiệm vận dụng vào trong tổ chức DH ở trường tiểu học theo HTN để hình thành phát triển phẩm chất, năng lực HS theo mục tiêu và yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018..

2.3. Nghiên cứu về DH môn Đạo đức theo HTN

Nguyễn Thị Tinh (2010) Nghiên cứu về DH đạo đức ở trường tiểu học, tác giả đã chỉ rõ bản chất của DH đạo đức là thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục các chuẩn mực đạo đức cho HS, quá trình này nhằm chuyển hóa những yêu cầu về thực hiện các chuẩn mực đạo đức thành thói quen, hành vi đạo đức phù hợp ở HS do vậy cần lựa chọn các phương pháp DH nhằm thu hút HS tham gia học tập, trải nghiệm như: Tổ chức trò chơi, DH giải quyết vấn đề, DH thông qua tình huống vv...

Nguyễn Hữu Hợp (2020) nghiên cứu về phương pháp DH môn Đạo đức đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 đã nêu rõ về những yêu cầu đối với giáo viên về phương pháp DH và hình thức tổ chức DH môn Đạo đức ở trường tiểu học phải tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá và thực hành, thực tế để tạo ra môi trường học tập, rèn luyện kỹ năng hành vi, thói quen phù hợp với chuẩn mực đạo đức cho HS. [9].

Đào Đức Doãn và cộng sự (2020) nghiên cứu về “DH phát triển năng lực môn Đạo đức” đã phân tích mục tiêu cần hình thành về phẩm chất, năng lực của môn Đạo đức ở trường tiểu học và các yêu cầu cần đạt cụ thể đối với từ phẩm chất, năng lực cần đạt được ở HS; cách xây dựng kế hoạch bài dạy và lựa chọn phương pháp DH môn Đạo đức cho HS, trong đó nhóm tác giả có nhấn mạnh về tổ chức trải nghiệm trong giờ học và ngoài giờ học môn Đạo đức cho HS để tạo môi trường HS bộc lộ quan điểm, thái độ và tập luyện thói quen, hành vi Đạo đức [4];

Trần Thanh Du (2021) Tổ chức các HĐTN trong DH môn đạo đức đã phân tích chỉ rõ CTGDPT 2018 môn Đạo đức đã xác định mục tiêu hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực phù hợp và cần thiết cho HS thông qua DH theo định HTN. Đề xuất và thiết lập quy trình thiết kế và tổ chức các HĐTN trong

DH môn Đạo đức. [3].

Đào Đức Doãn và cộng sự (2021) nghiên cứu về “Hướng dẫn DH môn Đạo đức theo CTGDPT 2018” đã chỉ rõ sự cần thiết phải tổ chức hoạt động DH khám phá, trải nghiệm và thực hành luyện tập cho HS trong quá trình tổ chức DH môn Đạo đức để hình thành phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù cho HS theo yêu cầu cần đạt, tác giả định hướng cho giáo viên cách thiết kế bài dạy; lựa chọn phương pháp DH và hình thức tổ chức DH theo hướng tăng cường trải nghiệm, thực hành luyện tập cho HS nhằm nâng cao chất lượng DH môn Đạo đức ở trường tiểu học đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018[5]. Tuy nhiên nhóm tác giả mới chỉ hướng dẫn chung về quy trình, cách thiết kế bài học đạo đức mà chưa đi sâu vào phân tích cách thiết kế và tổ chức bài học đạo đức theo HTN.

Môn học Đạo đức ở cấp tiểu học được phát triển ở cấp THCS gọi là môn Giáo dục công dân, Lê Thúy Thom (2019) nghiên cứu về DH môn Giáo dục công dân theo hướng phát triển năng lực thực hiện và xác định nội dung quản lý hoạt động DH môn GDCD theo hướng PTNL thực hiện, tác giả đã chỉ ra những hạn chế bất cập của quản lý DH môn GDCD theo hướng PTNL thực hiện và đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động DH môn GDCD đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

Trần Thị Thu Hương (2020) nghiên cứu về quản lý DH môn Đạo đức theo tiếp cận nâng cao năng lực DH cho GV dạy môn Giáo dục công dân, tác giả đã đánh giá thực trạng về DH môn GDCD ở các trường hiện nay và chỉ rõ những hạn chế và bất cập trong DH và quản lý DH, hạn chế về năng lực và hoạt động bồi dưỡng năng lực DH môn GDCD cho giáo viên, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp đổi mới quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên dạy môn GDCD..

Nguyễn Thị Bích Loan (2024) nghiên cứu khảo sát, đánh giá về thực trạng DH môn Giáo dục công dân và thực trạng quản lý hoạt động DH môn GDCD ở các trường THCS chỉ ra những hạn chế của DH và hạn chế của quản lý chưa theo kịp với đổi mới DH môn học theo yêu cầu CTGDPT 2018 đề ra, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động DH môn Giáo dục công dân ở các trường THCS trên địa bàn thành phố Huế nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho HS ở trường THCS..

3. Kết luận

Trên thế giới và Việt Nam có nhiều công trình nghiên cứu quan tâm đến GDĐĐ và DH đạo đức theo HTN, các công trình nghiên cứu được tiếp cận theo các khía cạnh sau đây:

i. Tầm quan trọng của GDĐĐ theo HTN, nội dung, phương pháp, con đường GDĐĐ theo HTN trong đó có con đường DH và môi trường GDĐĐ theo HTN.

ii. Vai trò của các lực lượng tham gia GDĐĐ cho HS trong đó nhấn mạnh vai trò, mối quan hệ phối hợp của các lực lượng gia đình, nhà trường và xã hội trong GDĐĐ cho HS.

iii. DH theo HTN là con đường chiếm ưu thế trong hình thành phát triển phẩm chất đạo đức và năng lực cũng như kỹ năng hành vi đạo đức cho người học ở trường phổ thông và trường chuyên nghiệp.

iv. Một số hướng dẫn về phương pháp, hình thức tổ chức DH đạo đức, DH môn GDCD nhằm phát triển phẩm chất đạo đức, năng lực HS nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động DH đạo đức.

v. Còn thiếu vắng những nghiên cứu chỉ dẫn về DH môn Đạo đức theo HTN ở trường tiểu học một cách cụ thể gắn với quy trình và biện pháp thực hiện mục tiêu và yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 đề ra và những biện pháp tổ chức hướng dẫn của nhà quản lý để giáo viên thực hiện DH môn Đạo đức theo HTN một cách hiệu quả vì vậy cần có những triển khai nghiên cứu theo hướng này để nâng cao CLDH môn Đạo đức ở trường tiểu học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Doãn Ngọc Anh. (2019). *DH môn Giáo dục học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận TN – Luận án TS*; Viện KHGD Việt Nam.

2. Trần Thanh Bình. (2021). *GDĐĐ thông qua HĐTN ở trường phổ thông*. Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục.

3. Trần Thanh Du. (2021). *Tổ chức các HĐTN trong DH môn đạo đức*. HNUE Journal of Science, 66(5A), 153-160.

4. Đào Đức Doãn và cộng sự. (2020). *DH phát triển năng lực môn Đạo đức*; NXB ĐHSPT.

5. Đào Đức Doãn và cộng sự. (2021). *Hướng dẫn DH môn Đạo đức theo CTGDPT 2018*; NXB ĐHSPT.

6. Đàm Quang Hưng (2020), *Nghiên cứu về DH Khoa học lớp 4,5 theo hướng tìm tòi thực nghiệm*, Luận án TS, ĐHSPT Hà Nội 2

7. Nguyễn Thị Hương (2012), “*Từ lý thuyết kiến tạo đến mô hình học tập TN và khả năng ứng dụng trong DH môn Giáo dục học*”, Tạp chí Giáo dục, Số 291, tr. 27-29.

8. Wilson, J. (2000). *Phương pháp luận và giáo dục đạo đức*.

9. Dawson, L. (1994). *Moral Education: A Review of Constructivist Theory and Research*.